

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD21B2** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02242** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Thuế**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTKD0109	Nguyễn Thị Hương Dương	16/09/1999			5	9	9	0			6.0		5.7
2	21BTKD0113	Nguyễn Vĩ Khang	06/01/2006			6	9	9	0			5.0		5.2
3	21BTKD0118	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	10/12/2006			6	9	9	9			5.0		6.4
4	21BTKD0121	Lê Thị Phương Thảo	23/06/1990			6	9	9	10			6.5		7.4
5	21BTKD0123	Lê Trung Tính	30/09/1999			6	9	9	10			6.5		7.4
6	21BTKD0124	Trần Thị Huỳnh Trang	30/12/1996			6	9	9	10			6.0		7.1
7	21BTKD0126	Nguyễn Ngọc Tường Vy	30/08/2006			6	5	8	10			5.0		6.1
8	21BTKD0580	Nguyễn Thị Hải Yến	26/10/1981			5	9	9	10			9.0		8.9

Châu Đốc, ngày 4 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hạnh Dao